

Present verbs & past verbs

V0 Động từ nguyên mẫu	V2 Động từ quá khứ
choose (chọn, lựa chọn)	➡ chose (đã chọn, đã lựa chọn)
buy (mua)	bought (đã mua)
Bring (mang đến, đem lại)	brought (đã mang đến, đã đem lại)
know (biết)	knew (đã biết)
put (đặt, để)	put (đã đặt, đã để)
read (đọc)	read (đã đọc)
say (nói)	said (đã nói)
think (nghĩ, suy nghĩ)	thought (đã nghĩ)
get (nhận được, có được)	got (đã nhận được, đã có được)

1.Listen and write the V2

Example:  _____

You hear "go" and then write "went," which is the V2 of "go."

1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



2. Correct the Mistake

One word is wrong. Rewrite the sentence correctly.

Example:

 Yesterday, Tom go to school.

 Yesterday, Tom went to school.

1. Last night, Mary choosed a beautiful screen for her computer.

2. Yesterday, my father bringed a new television home.

3. Two days ago, I knowed the answer to the question.

4. Yesterday, Tom putted his new book on the table.

5. Last Sunday, Lucy readed an interesting email from her friend.

6. Yesterday morning, the teacher say that my English was perfect.

7. Last week, my brother thinked about buying a new keyboard.
